

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI
SCI JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: **26**../2026/SCI-CBTT
No.: **26**../2026/SCI-CBTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026
Hanoi, day 21 month 04 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty cổ phần SCI / SCI Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: S99
- Địa chỉ/Address: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội / 3rd Floor, Tower C, Golden Palace Building, Me Tri Road, Me Tri Ward, Nam Tu Liem Distric, Hanoi City.
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (+84-24) 3768 4495 Fax:
- E-mail: sci@scigroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty cổ phần SCI công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026/ SCI Joint Stock Company hereby discloses the Meeting Minutes and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/04/2026 tại đường dẫn <https://scigroup.vn/quan-he-co-dong#thong-tin-cong-bo>
/This information was published on the company's website on 21/04/2026 (date), as in the link: <https://scigroup.vn/en/quan-he-co-dong#information-disclosure>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT

/ Person authorized to disclose information



Phan Dương Mạnh

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

A. Tên doanh nghiệp, thời gian, địa điểm, thành phần Đại hội:**1. Tên doanh nghiệp:** Công ty cổ phần SCI (“Công ty” hoặc “SCI”)

Trụ sở Công ty: Tầng 3 tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp số: 0101405355

2. Thời gian: 09h30 ngày 20 tháng 04 năm 2026**3. Địa điểm:**

- Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thường niên năm 2026 được tổ chức theo hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Địa điểm tham dự họp trực tuyến là bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền tự lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự ĐHĐCD trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty.
- Địa điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội: Tầng 3 tháp C, tòa nhà Golden Palace đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Thành phần tham dự:

- Cổ đông có tên trong danh sách chốt quyền tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2026 tại ngày 18/03/2026 theo danh sách của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI.
- Ủy ban kiểm toán.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty.

B. Nội dung Đại hội:**I. Khai mạc, báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.**

1. Ông Nguyễn Anh Cường thay mặt ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
2. Ông Đậu Trung Kiên – thay mặt ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông và tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Đến 09h30 ngày 20/04/2026, có 51 cổ đông và người nhận ủy quyền dự họp của cổ đông, đại diện cho **76.359.806** cổ phần chiếm **73,3601%** tổng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần SCI.

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần SCI là hợp lệ, hợp pháp đủ điều kiện tiến hành.

II. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội. Giới thiệu Đoàn thư ký đại hội.

1. Ông Nguyễn Anh Cường thay mặt Ban tổ chức giới thiệu đoàn Chủ tịch Đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch HĐQT– Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Văn Phúc - Tổng Giám đốc - Thành viên đoàn chủ tịch
- Ông Phan Dương Mạnh - Kế toán trưởng - Thành viên đoàn chủ tịch

2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm phiếu gồm các ông bà:

- Ông Đậu Trung Kiên - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông Nguyễn Anh Cường - Thành viên
- Ông Quản Thanh Sơn - Thành viên

3. Ông Nguyễn Anh Cường thay mặt ban tổ chức trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội (như đính kèm *Biên bản họp này*).

Kết quả biểu quyết bằng phương thức biểu quyết điện từ thông qua biểu quyết Danh sách Đoàn Chủ tịch; danh sách Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: **52** phiếu, tương ứng với **76.697.190** cổ phần chiếm **100%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về **49** phiếu, tương ứng với **76.536.183** cổ phần chiếm **99,7901%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về **3** phiếu tương ứng với **161.007** cổ phần chiếm **0,2099%** cổ phần tham dự Đại hội.

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Danh sách Đoàn Chủ tịch	76.536.183	0	76.536.183	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
2	Danh sách Ban kiểm phiếu	76.536.183	0	76.536.183	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
3	Chương trình Đại hội	76.536.183	0	76.536.183	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
4	Quy chế làm việc của Đại hội	76.536.183	0	76.536.183	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%

Ông Nguyễn Công Hùng – Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn thư ký giúp việc cho Đại hội gồm các ông (bà) có tên dưới đây:

Đoàn thư ký Đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Đức Duy - Trưởng đoàn thư ký
- Bà Trần Thị Lan Hương - Thành viên đoàn thư ký

III. Trình bày nội dung Báo cáo.

1. Ông Nguyễn Văn Phúc – TV HĐQT/Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty.
2. Ông Nguyễn Công Hùng – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
3. Ông Hoàng Trọng Minh – TV HĐQT/Chủ tịch UBKT trình bày Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

IV. Trình bày các tờ trình Đại hội:

Ông Phan Dương Mạnh – Kế toán trưởng trình bày nội dung các tờ trình để trình ĐHĐCĐ thông qua gồm:

- **NỘI DUNG 01:** Tờ trình số 01/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty.
- **NỘI DUNG 02:** Tờ trình 02/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- **NỘI DUNG 03:** Tờ trình 03/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua Báo cáo của UBKT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- **NỘI DUNG 04:** Tờ trình 04/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua các Báo cáo tài chính Riêng và báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.
- **NỘI DUNG 05:** Tờ trình 05/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- **NỘI DUNG 06:** Tờ trình 06/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026.
- **NỘI DUNG 07:** Tờ trình 07/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT.
- **NỘI DUNG 08:** Tờ trình 08/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty.
- **NỘI DUNG 09:** Tờ trình 09/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua việc cổ đông hiện hữu của Công ty CP SCI là Ông Nguyễn Công Hùng nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty.
- **NỘI DUNG 10:** Tờ trình 10/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- **NỘI DUNG 11:** Tờ trình 11/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2026.
- **NỘI DUNG 12:** Tờ trình 12/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần SCI tại Công ty Cổ phần SCI E&C.
- **NỘI DUNG 13:** Tờ trình 13/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

V. Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp cho ý kiến về nội dung của các Báo cáo và Tờ trình để trình Đại hội:

VI. Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình Đại hội.

Kết quả biểu quyết cho các Báo cáo và Tờ trình như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 55 phiếu, tương ứng với 76.718.648 cổ phần chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về 47 phiếu, tương ứng với 76.462.740 cổ phần chiếm 99,6664% cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về 8 phiếu tương ứng với 255.908 cổ phần chiếm 0,3336% cổ phần tham dự Đại hội.

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và ý kiến thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng biểu quyết điện tử) thông qua các nội dung sau đây:

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Tờ trình số 01: Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
2	Tờ trình số 02: Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
3	Tờ trình số 03: Thông qua báo cáo của UBKT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
4	Tờ trình số 04: Thông qua các Báo cáo tài chính Riêng và báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
5	Tờ trình số 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
6	Tờ trình số 06: Thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026.	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
7	Tờ trình số 07: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT.	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
8	Tờ trình số 08: Thông qua sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty.	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
9	Tờ trình số 09: Thông qua việc cổ đông hiện hữu của Công ty CP SCI là Ông Nguyễn Công Hùng nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty (*)	42.901.137	0	42.901.137	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
10	Tờ trình số 10: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
11	Tờ trình số 11: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2026.. (**)	42.092.009	0	42.092.009	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%
12	Tờ trình số 12: Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần SCI tại Công ty Cổ phần SCI E&C	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
13	Tờ trình số 13: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	76.462.740	0	76.462.740	0	0
		100%	0%	100%	0%	0%

(*) Đối với nội dung biểu quyết thông qua Tờ trình số 09: thông qua việc cổ đông hiện hữu của Công ty CP SCI là Ông Nguyễn Công Hùng nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty, số phiếu biểu quyết và tỷ lệ thông qua đã tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan gồm:

STT	Mã cổ đông	Họ và tên	Số lượng phiếu biểu quyết	Lợi ích liên quan
1	S99.000001	Nguyễn Công Hùng	22.649.047	Bên nhận chuyển nhượng
2	S99.000002	Nguyễn Thị Thu Hương	10.860.771	Người có liên quan của Bên nhận chuyển nhượng
3	S99.000196	Nguyễn Công Hòa	33.592	Người có liên quan của Bên nhận chuyển nhượng
4	S99.000313	Hoàng Lệ Hằng	18.193	Người có liên quan của Bên nhận chuyển nhượng
Tổng cộng			33.561.603	

Sau khi tách phiếu, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết đối với Nội dung này là: **42.901.137** phiếu biểu quyết.

(**) Đối với nội dung biểu quyết thông qua Tờ trình số 11: thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2026, số phiếu biểu quyết và tỷ lệ thông qua đã tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan gồm:

STT	Mã cổ đông	Họ và tên	Số lượng phiếu biểu quyết	Lợi ích liên quan
1	S99.000001	Nguyễn Công Hùng	22.649.047	Đối tượng tham gia chương trình ESOP
2	S99.000002	Nguyễn Thị Thu Hương	10.860.771	Người có liên quan của Đối tượng tham

<i>STT</i>	<i>Mã cổ đồng</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Số lượng phiếu biểu quyết</i>	<i>Lợi ích liên quan</i>
				<i>gia chương trình ESOP</i>
3	S99.000313	Hoàng Lệ Hằng	18.193	<i>Người có liên quan của Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
4	S99.000025	Mai Thị Vân Anh	430.025	<i>Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
5	S99.000031	Phan Thanh Hải	301.389	<i>Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
6	S99.000167	Phạm Văn Nghĩa	40.322	<i>Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
7	S99.000196	Nguyễn Công Hòa	33.592	<i>Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
8	S99.000321	Vũ An Minh	17.253	<i>Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
9	S99.001345	Phan Dương Mạnh	1.600	<i>Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
10	S99.000187	Phan Ngọc Trâm	35.100	<i>Người có liên quan của Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
11	S99.002045	Nguyễn Văn Độ	636	<i>Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
12	S99.003750	Đoàn Thế Anh	56	<i>Đối tượng tham gia chương trình ESOP</i>
Tổng cộng			34.387.984	

Sau khi tách phiếu, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết đối với Nội dung này là: **42.092.009** phiếu biểu quyết.

VIII. Thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026:

1. Ông Nguyễn Đức Duy – Trưởng ban thư ký trình bày trước Đại hội nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần SCI.
2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Kết quả như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: **55** phiếu, tương ứng với **76.718.648** cổ phần chiếm **100%** cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu thu về 47 phiếu, tương ứng với 76.462.740 cổ phần chiếm 99,6664% cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về 8 phiếu tương ứng với 255.908 cổ phần chiếm 0,3336% cổ phần tham dự Đại hội.

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Biên bản Đại hội	76.462.740	0	76.125.356	0	337.384
		100%	0%	99,5588%	0%	0,4412%
2	Nghị quyết Đại hội.	76.462.740	0	76.125.356	0	337.384
		100%	0%	99,5588%	0%	0,4412%

IX. Bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Công Hùng tuyên bố bế mạc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần SCI vào lúc 12h05 ngày 20 tháng 04 năm 2026.

TM/ ĐOÀN THỦ KÝ



Nguyễn Đức Duy



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Công Hùng



Số: 01/2026/NQ-SCI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần SCI ngày 20/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 01: Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

Điều 02: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm SXKD 2026 của Công ty theo nội dung tờ trình số **01/2026/TTr-SCI-HĐQT**.

Điều 03: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo nội dung tờ trình số **02/2026/TTr-SCI-HĐQT**.

Điều 04: Thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo nội dung tờ trình số **03/2026/TTr-SCI-HĐQT**.

Điều 05: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán theo nội dung tờ trình số **04/2026/TTr-SCI-HĐQT**.

Điều 06: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung tờ trình số **05/2026/TTr-SCI-HĐQT**.

Điều 07: Thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026 theo nội dung tờ trình số **06/2026/TTr-SCI-HĐQT**.

Điều 08: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT theo nội dung tờ trình số **07/2026/TTr-SCI-HĐQT**.

Điều 09: Thông qua sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình số **08/2026/TTr-SCI-HĐQT**.

Điều 10: Thông qua việc cổ đông hiện hữu của Công ty CP SCI là Ông Nguyễn Công Hùng nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện các



thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty theo nội dung tờ trình số 09/2026/TTr-SCI-HĐQT.

Điều 11: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo nội dung tờ trình số 10/2026/TTr-SCI-HĐQT.

Điều 12: Thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo nội dung tờ trình số 11/2026/TTr-SCI-HĐQT.

Điều 13: Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần SCI tại Công ty Cổ phần SCI E&C theo nội dung tờ trình số 12/2026/TTr-SCI-HĐQT.

Điều 14: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung tờ trình số 13/2026/TTr-SCI-HĐQT.

Điều 15: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Toàn thể cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- Công bố thông tin;
- Lưu TL ĐHCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN CÔNG HÙNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Thời gian: 9h30, thứ Hai, ngày 20 tháng 04 năm 2026

Địa điểm: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức theo hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền có thể tham gia Đại hội trực tuyến tại bất kỳ điểm nào có kết nối Internet. Điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội (địa điểm điều hành): Tầng 3 tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội.

TT	Thời gian	Nội dung
I	Thủ tục tiến hành Đại hội:	
1	07h45' - 09h30	Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử
II	Nội dung của Đại hội	
2	09h30 - 10h00'	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu, Khai mạc đại hội. - Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Chủ tọa; Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình Đại hội; Quy chế làm việc Đại hội
3	10h00' - 10h45'	<p>Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.</p> <p>Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.</p> <p>Báo cáo của UBKT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.</p> <p>ND 01: Tờ trình 01/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.</p> <p>ND 02: Tờ trình 02/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.</p> <p>ND 03: Tờ trình 03/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua báo cáo của UBKT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.</p> <p>ND 04: Tờ trình 04/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua các Báo cáo tài chính Riêng và báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.</p> <p>ND 05: Tờ trình 05/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.</p> <p>ND 06: Tờ trình 06/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026.</p> <p>ND 07: Tờ trình 07/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>ND 08: Tờ trình 08/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty.</p>

TT	Thời gian	Nội dung
		ND 09: Tờ trình 09/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua việc cổ đông hiện hữu của Công ty CP SCI là Ông Nguyễn Công Hùng nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty
		ND 10: Tờ trình 10/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
		ND 11: Tờ trình 11/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2026
		ND 12: Tờ trình 12/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần SCI tại Công ty Cổ phần SCI E&C
		ND 13: Tờ trình 13/2026/TTr-SCI-HĐQT thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4	10h45'-11h05'	Thảo luận về các Báo cáo và Tờ trình Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
5	11h05'-11h15'	Nghỉ giải lao
6	11h15'-11h25'	Báo cáo kết quả biểu quyết các tờ trình của Đại hội
7	11h25-11h40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
		Bế mạc Đại hội



QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TUYẾN

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo chương trình của Đại hội, quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Tất cả các cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ, khách mời Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần SCI đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần SCI bằng hình thức trực tuyến và quy định về việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổ đông: là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần SCI, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 18/03/2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền họp lệ bằng văn bản và đã được công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

2. Đại hội trực tuyến: là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

3. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến: bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Đoàn Chủ tịch tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống EzGSM bằng Tài khoản truy cập đã được công ty cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.

4. Bỏ phiếu điện tử: Là việc cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử thông qua Hệ thống EzGSM theo quy định tại Quy chế này.

5. Phương tiện điện tử: là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.

6. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến: là việc cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của công ty.

7. Thông tin đăng nhập: Bao gồm **Tên đăng nhập** (Username) và **Mật khẩu** (Password) được công ty cung cấp duy nhất cho từng cổ đông tại thư mời họp. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập và các yếu tố định danh khác để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền sử dụng Thông tin đăng nhập để tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống.

8. Phiên đăng nhập (Session): Là thời gian tính từ thời điểm cổ đông truy cập thành công vào Hệ thống cho đến khi: (i) hoặc là cổ đông thực hiện đăng xuất khỏi Hệ thống; (ii) hoặc cổ đông truy cập trên thiết bị khác; (iii) hoặc thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến đã kết thúc; (iv) hoặc cổ đông tắt ngang (close) Hệ thống.

9. Hệ thống: là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

10. Thời gian mở cửa Hệ thống: là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và có thể biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban Tổ chức Đại hội.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 4. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội trực tuyến

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội theo quy định tại Quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có sự tham dự của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tại thời điểm khai mạc Đại hội, số lượng cổ đông được xác định tham dự Đại hội trực tuyến được định nghĩa tại Điều 3.

Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, Người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật an toàn thông tin mạng.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định.

Điều 5. Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông của công ty theo danh sách chốt ngày 18/03/2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp, đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc ủy quyền cho đại diện của cổ đông tham dự họp theo hình thức trực tuyến, biểu quyết điện tử. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện tham dự.

Điều 6. Khách mời tại địa điểm chính tổ chức Đại hội trực tuyến

Bao gồm người giữ các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần SCI, đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, đại diện công ty kiểm toán.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- Tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần SCI, Quy chế này và các hướng dẫn trên website: <http://www.scigroup.vn>

- Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận tại Đại hội theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

- Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

- Phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác để Ban Tổ chức đại hội gửi thư mời họp và/hoặc tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký. Trường hợp cần điều chỉnh thông tin hay hướng dẫn, cổ đông liên hệ Ban tổ chức đại hội theo số điện thoại đã được ghi trên Thư mời họp/Thông báo mời họp.

- Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

- Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Kết quả bỏ phiếu qua phương thức điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý như bỏ phiếu tại Đại hội trực tiếp.

- Cổ đông được sử dụng thông tin đăng nhập do công ty cung cấp để truy cập, tham dự và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho toàn bộ nội dung biểu quyết của Đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Thông tin đăng nhập của mình truy cập vào Hệ thống trong thời gian diễn ra Đại hội tính từ thời điểm Hệ thống mở cửa cho việc đăng ký tham dự, thảo luận, biểu quyết đến lúc đóng Hệ thống.

- Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu điện tử trên hệ thống. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông

làm mất thông tin đăng nhập. Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, cổ đông và người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo thông tin đăng nhập đã được cấp.

- Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình, có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất Hệ thống.

Điều 8. Ban Tổ chức đại hội

1. Ban Tổ chức đại hội là cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập. Số lượng và thành phần Ban Tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Ban Tổ chức đại hội có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các công việc theo quy định tại Quy chế này.

b. Hướng dẫn, đầu mối giải đáp các thắc mắc của cổ đông về việc đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

d. Thực hiện các công việc khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức đại hội. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

2. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông có trách nhiệm:

a. Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và Quy chế này.

b. Báo cáo trước Đại hội trực tuyến về tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.

3. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.

Điều 10. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành Đại hội trực tuyến theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;

- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Quyền của Đoàn Chủ tịch:

- Đoàn Chủ tịch có quyền thực hiện các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội trực tuyến một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp;

- Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội trực tuyến sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 11. Ban Thư ký

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp. Ban thư ký thực hiện các công việc sau:

- a. Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến và gửi cho Đoàn Chủ tịch.
- b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội trực tuyến và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội
- c. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết để đại hội thông qua trước khi kết thúc đại hội.
- d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 12. Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.
2. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử;
3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (Check-in)

1. Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống; chuẩn bị thiết bị và kết nối Internet để có thể truy cập và sử dụng phần mềm ĐHĐCĐ trực tuyến theo đúng hướng dẫn của công ty. Công ty Cổ phần SCI sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo chương trình chung, nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập hoặc lỗi truy cập do thiết bị và đường truyền của riêng cổ đông.

2. Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho công ty theo quy định. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CCCD, Số điện thoại di động, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ liên lạc. công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

3. Công ty Cổ phần SCI khuyến nghị: khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, cổ đông nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

4. Cổ đông được tính là tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến khi và chỉ khi đã xác nhận đăng ký tham dự thành công trên hệ thống.

5. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa

không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của công ty, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên được ủy quyền có xác nhận hợp lệ, công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. công ty Cổ phần SCI cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về công ty.

7. Cổ đông có thể hủy bỏ ủy quyền đã thực hiện nhưng phải gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền cho công ty trước lúc khai mạc Đại hội. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền đã tiến hành xác nhận tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Thời điểm biểu quyết

a. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở hiệu lực biểu quyết trên hệ thống đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo tuyên bố của Chủ tọa Đại hội. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

b. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

2. Cách biểu quyết

a. Cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập được công ty cung cấp tại Thư mời để truy cập vào website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> theo hướng dẫn được đăng tải trên website: <http://www.scigroup.vn> để thực hiện biểu quyết.

b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến và nhấn nút “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông có thể thay đổi ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn lại ý kiến biểu quyết và nhấn nút “**Thay đổi biểu quyết**” để xác nhận ý kiến biểu quyết sau cùng.

Tùy theo diễn biến và Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông dự kiến, việc bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội có thể chia thành nhiều lần biểu quyết khác nhau. Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến tuân thủ thời gian biểu quyết tương ứng với từng lần theo tuyên bố của Chủ tọa và thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết với tất cả các nội dung của cùng một lần biểu quyết. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu tồn tại nội dung biểu quyết chưa được đại biểu cho ý kiến (không đánh dấu chọn vào ô nào). Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ cảnh

báo nêu phiếu không hợp lệ, cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu hợp lệ và gửi kết quả về hệ thống. Phiếu không hợp lệ không được hệ thống ghi nhận và cổ đông được coi là tham dự nhưng không tiến hành bỏ phiếu với nội dung đó (Phiếu không thu về).

c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông.

d. Khi điều hành đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Thông tin đăng nhập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

e. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cổ đông tiến hành biểu quyết bổ sung với nội dung đó. Nếu cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

f. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả bỏ phiếu trên hệ thống

3. Thẻ lệ biểu quyết

- a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết;
- b. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3,4 và 6 Điều 148

Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần mỗi loại;
- Thành đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

- c. Nghị quyết về các nội dung khác trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này và khoản 3,4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Cách thức và Kết quả biểu quyết

- a. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

b. Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về và tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

c. Tất cả các phiếu thu về được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận đều là phiếu hợp lệ.

d. Phiếu biểu quyết của mỗi đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: Số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

e. Kết quả biểu quyết được Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

Điều 15. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.

3. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp được công ty hướng dẫn trên website công ty. Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Đoàn Chủ tịch, đồng thời lưu lại tên cổ đông, mã cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

4. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được công ty tiếp tục trả lời cho cổ đông theo hình thức phù hợp.

Điều 16. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội trực tuyến phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần SCI bằng hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử bao gồm 17 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Công Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Email: sci@scigroup.vn

Website: www.scigroup.vn

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2026.****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 về hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần SCI như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025**I. Các chỉ tiêu chủ yếu****a. Tổ hợp SCI**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.960.000	1.131.300	57,72
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	620.455	516.170	83,19
3	Doanh thu hợp nhất	10 ⁶ đ	2.024.000	1.520.300	75,11
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10 ⁶ đ	133.500	136.500	102,25

b. Riêng Công ty mẹ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.205.000	672.100	55,78
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	520.455	477.300	91,71
3	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	1.293.000	919.900	71,14
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	43.670	61.300	140,37
5	Trả cổ tức	%	5%		

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**II.1. Thực hiện thi công xây lắp chủ yếu****1. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3**

- Hoàn thành COD toàn bộ dự án.

2. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Mô 2

- Đập chính: Hoàn thành 100%
- Hầm dẫn nước: Hoàn thành 100%
- Nhà máy: Hoàn thành 92%
- Cơ khí thủy công và thiết bị nâng hạ: Hoàn thành 99%
- Lắp đặt thiết bị cơ điện: Hoàn thành 15%
- Toàn dự án: Hoàn thành 92%

3. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3A

- Đập chính RCC: Hoàn thành 9%
- Nhà máy: Hoàn thành 17%
- Cơ khí thủy công: Hoàn thành 5%
- Toàn dự án: Hoàn thành 13%

4. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Mô 1

- Đang thực hiện huy động thiết bị thi công và triển khai các công trình phụ trợ.

II.2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

1. Cụm dự án thủy điện Nam Khian 1, Nam Khian 2, Nam Khian 3

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Tỉnh Xiêng Khoảng, Lào.
- Quy mô công suất (85 MW): Nam Khian 1 – 25 MW, Nam Khian 2 – 35 MW, Nam Khian 3 – 25 MW.

b. Thực hiện đầu tư:

- Giao Công ty TNHH SCI Năng lượng thông qua Công ty cổ phần SCI Việt Lào phát triển các dự án trên. Hiện đang triển khai các công tác, thủ tục pháp lý đầu tư theo PDA và chủ trương mua bán điện .../.

2. Cụm dự án thủy điện Nam Lan 1, Nam Lan 2, Hạ lưu Nam Neun

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Tỉnh Xiêng Khoảng, Lào.
- Quy mô công suất (80 MW): Nam Lan 1 (20 MW), Nam Lan 2 (10 MW), Hạ lưu Nậm Neun (50 MW).

- b. Thực hiện đầu tư: Giao công ty TNHH SCI Năng lượng thông qua Công ty cổ phần SCI Việt Lào phát triển các dự án trên. Hiện đang đàm phán hợp đồng phát triển dự

án (PDA), chủ trương mua bán điện và các thủ tục pháp lý khác liên quan

3. Dự án Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Tỉnh Quảng Trị.
- Quy mô công suất: 26 MW.

b. Thực hiện đầu tư:

- Công ty cổ phần SCI Quảng Trị đã được chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án vào tháng 12 năm 2025.
- Đang triển khai khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các công tác chuẩn bị đầu tư.

4. Dự án Nhà máy điện gió SCI Tân Thành

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Tỉnh Quảng Trị.
- Quy mô công suất: 30 MW.

b. Thực hiện đầu tư:

- Công ty cổ phần SCI Quảng Trị đã được chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án vào tháng 12 năm 2025.
- Đang triển khai khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các công tác chuẩn bị đầu tư.

II.3. Công tác nghiên cứu đầu tư và tìm kiếm việc làm

- Đối với các dự án trong nước:
 - + Bám sát tình hình triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch điện 8, tìm kiếm các cơ hội đầu tư và/hoặc làm tổng thầu các dự án năng lượng.
 - + Tiếp tục triển khai khảo sát/ đo gió, nghiên cứu phát triển các vùng dự án điện gió tiềm năng.
- Đối với các dự án tại nước ngoài:
 - + Tiếp thị để làm tư vấn phát triển dự án; tổng thầu EPC các dự án thủy điện, điện gió tại thị trường Lào.
 - + Tìm kiếm, nghiên cứu cơ hội đầu tư, hợp tác đầu tư các dự án thủy điện tại Lào, đặc biệt là các dự án lân cận các dự án mà SCI đang thực hiện đầu tư.

II.4. Công tác tư vấn thiết kế

- Hoàn thành công tác thiết kế kỹ thuật (Basic Design) Nậm Sam 3A, Nậm Mô 1.
- Công tác thiết kế bản vẽ thi công tại các dự án Nậm Mô 2, Nậm Sam 3A, Nậm Mô 1 (CHDCND Lào) đáp ứng tiến độ thực hiện dự án của Chủ đầu tư.

- Công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi cho cụm dự án thủy điện tại Lào: Nam Khian 1, Nam Khian 2, Nam Khian 3, Nam Lan 1, Nam Lan 2, Hạ lưu Nam Neun, hoàn thành trình phê duyệt
- Công tác tư vấn cho cơ quan chính phủ Lào (Bộ năng lượng DEB và Cục quản lý năng lượng DESM) tại dự án thủy điện Nam Phak đáp ứng yêu cầu công việc.
- Công tác giám sát thi công tại dự án thủy điện Nậm Mô 2, Nậm Sam 3A, Nậm Mô 1 đáp ứng yêu cầu công việc.
- Hoàn thành công tác khảo sát và thực hiện hoàn thành 80% thiết kế BVTC của dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 1.

II.5. Sản xuất công nghiệp

Cụm nhà máy thủy điện Ca Nan 1&2 đạt 142 tỷ doanh thu (109% kế hoạch)

- Cụm nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1&2, Nậm Xe đạt 208,7 tỷ doanh thu (91% kế hoạch).
- Nhà máy điện gió Hướng Linh 8 đạt 117,5 tỷ doanh thu (98% kế hoạch)

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt quản lý điều hành

III.1. Công tác quản trị, điều hành

- Phê duyệt cho Công ty TNHH SCI Năng lượng góp vốn thành lập Công ty cổ phần SCI Việt Lào và phê duyệt chuyển giao các dự án: Cụm dự án thủy điện Nậm Khian 1,2,3; thủy điện Nam Lan 1,2; thủy điện Nam Neun Hạ Lưu, thủy điện Nậm Lan 3; dự án đường dây 220kV đấu nối cụm thủy điện Nậm Khian 1,2,3; Nam Lan 1,2; Nam Neun Hạ Lưu từ Lào về Việt Nam từ SCI Năng lượng về SCI Việt Lào để quản lý, thực hiện đầu tư các dự án này.
- Phê duyệt chuyển giao các dự án: Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt, SCI Tân Thành sang cho Công ty cổ phần SCI Quảng Trị để quản lý, thực hiện đầu tư các dự án này.
- Từng bước triển khai phần mềm trong công tác quản trị, điều hành, giúp tăng năng suất, kiểm soát công việc kịp thời, giảm thiểu chi phí.
- Thực hiện đào tạo, sát hạch định kỳ nhằm nâng cao tay nghề cho đội ngũ quản lý vận hành nhà máy điện.

III.2. Các lĩnh vực chuyên môn

- Công tác đầu tư: Thực hiện các thủ tục pháp lý và tập trung tháo gỡ các vướng mắc với các cơ quan trong và ngoài nước có liên quan trong việc triển khai, vận hành các dự án.
- Công tác thiết kế: Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan trong công tác thẩm định, thỏa thuận, phê duyệt các thiết kế.
- Công tác quản lý kỹ thuật: Kiểm soát kịp thời các thiết kế công nghệ đối với thiết bị nhập khẩu. Quản lý chặt chẽ kế hoạch tiến độ thi công, đưa ra các cảnh báo và giải pháp

kịp thời.

- Công tác an toàn, vệ sinh, môi trường được quan tâm, chú trọng. Tăng cường phổ biến và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về AT, MT tại các dự án đầu tư và tổng thầu EPC.
- Công tác SXCN: Kiểm soát chặt chẽ công tác vận hành, sản xuất công nghiệp, kịp thời phối hợp giải quyết các vướng mắc, duy trì nhà máy hoạt động ổn định.
- Công tác tài chính: Tăng cường tiếp xúc các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế nhằm gia tăng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động đầu tư. Cân đối, thu xếp vốn, đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các hạng mục công trình được đặc biệt chú trọng, tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ.

PHẦN 2
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	2.000.600	558.700
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	588.445	588.445
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.862.200	811.800
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	347.000	228.800
5	Trả cổ tức	%		5%

I.2. Về thi công xây lắp

1. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Mô 2

- Phần xây dựng: Hoàn thành 100%.
- Phần cơ điện: Dự kiến hoàn thành COD trong quý III năm 2026.

2. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3A

- Đập chính RCC: Hoàn thành 66%
- Nhà máy: Hoàn thành 31%
- Cơ khí thủy công: Hoàn thành 36%
- Hoàn thành COD dự kiến Quý IV năm 2028

3. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Mô 1

- Công trình phụ trợ, lán trại: Hoàn thành 70%
- Đập chính, đập tràn: Hoàn thành đào hố móng
- Tuyển hầm: Hoàn thành 25% công tác đào
- Nhà máy: Hoàn thành 9%
- Hoàn thành COD dự kiến Quý IV năm 2029

I.3. Sản xuất công nghiệp tại các dự án đã vận hành

- Duy trì sản xuất ổn định tại các Nhà máy điện. Kế hoạch năm 2026 chi tiết cho các nhà máy như bảng dưới đây:

TT	Dự án	Công suất MW	Doanh thu 10 ⁹ đồng
A	Nhà máy thủy điện	69	347,00
I	NM thủy điện Cannan1&2	23	130,00

TT	Dự án	Công suất MW	Doanh thu 10 ⁹ đồng
1	Ca Nan 2	16	90,73
2	Ca Nan 1	7	39,27
II	NM thủy điện NL1&NL2, Nậm Xe	46	217,00
1	Nậm Lùm 1	8	35,50
2	Nậm Lùm 2	18	79,50
3	Nậm Xe	20	102,00
B	Nhà máy điện gió	20	120,00
1	Nhà máy điện gió Hướng Linh 8	20	120,00

I.4. Về đầu tư dự án

1. Dự án Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt (26 MW)

- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư (FS, TKKT, GPMB) trong quý II năm 2026.
- Hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động: Quý I năm 2027.

2. Dự án Nhà máy điện gió SCI Tân Thành (30 MW)

- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư (FS, TKKT, GPMB) trong quý II năm 2026.
- Hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động: Quý II năm 2027.

3. Phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam

- Tiếp tục triển khai khảo sát/đo gió, nghiên cứu phát triển các vùng dự án điện gió tiềm năng.

4. Phát triển các dự án đầu tư tại Lào

Hoàn thành ký kết hợp đồng phát triển dự án (PDA) đối với Cụm dự án thủy điện Nam Lan 1, Nam Lan 2, Ha lưu Nam Neun.

- Triển khai các thủ tục pháp lý đầu tư theo PDA: Khảo sát, báo cáo nghiên cứu khả thi lần cuối, thiết kế kỹ thuật, ĐTM, xây dựng phương án GPMB, triển khai đàm phán thuế/phí liên quan và đàm phán CA.../.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến đấu nối, mua bán điện tại Việt Nam.

I.5. Về công tác tư vấn, thiết kế

- Thiết kế bản vẽ thi công tại các dự án Nậm Mô 2, Nậm Sam 3A, Nậm Mô 1 (CHDCND Lào) đáp ứng tiến độ thực hiện dự án của Chủ đầu tư.
- Lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật 6 dự án (Nam Lan 1, Nam Lan 2, Ha lưu Nam Neun, Nam Khian 1, Nam Khian 2, Nam Khian 3) trong quý 2, quý 3 năm 2026.
- Tiếp tục tìm kiếm và tiếp thị để ký kết, thực hiện các hợp đồng tư vấn trong lĩnh vực

điện gió, thủy điện, cũng như thực hiện công tác khảo sát, thiết kế khi công ty được giao thầu theo hình thức EPC.

II. Một số giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2026

II.1. Công tác quản trị, điều hành.

- Tập trung trong lĩnh vực cốt lõi là đầu tư, phát triển năng lượng điện gió và thủy điện.
- Tối ưu hóa các nguồn lực trong quản trị, điều hành. Phát huy năng lực cá nhân ở các cấp, đặc biệt là nhân sự quản lý cấp trung trở lên là yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Tập trung vào rèn luyện chuyên môn, kỹ năng và năng lực số giúp xây dựng đội ngũ "tinh - gọn - mạnh", linh hoạt giải quyết tình huống phức tạp và đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tiếp tục khai thác và áp dụng tối đa hiệu quả của các ứng dụng CNTT giúp tăng năng suất, kiểm soát công việc kịp thời, giảm thiểu chi phí.

II.2. Công tác tiếp thị đấu thầu, thị trường

- Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện vừa và nhỏ, các dự án điện gió tại Việt Nam và Lào để nghiên cứu đầu tư xây dựng.

II.3. Công tác triển khai, quản lý dự án

- Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý dự án, tập trung vào các công tác: Kiểm soát tiến độ, quản lý thiết kế và giám sát thi công; Rà soát kỹ, bảo đảm việc quản lý chặt chẽ ngay từ khâu khảo sát, lập dự án đầu tư, lập tổng mức đầu tư, đánh giá các phương án kinh tế - tài chính. Đặc biệt, cần chú trọng quản trị rủi ro để đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả cho tất cả các dự án đầu tư.
- Kien toàn bộ phận cơ điện có năng lực, kinh nghiệm trong việc đề xuất lựa chọn và quản lý hợp đồng thiết bị cho từng dự án.
- Giải quyết kịp thời các thủ tục pháp lý để đẩy nhanh tiến trình thực hiện dự án đầu tư.

II.4. Công tác Sản xuất công nghiệp

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành, công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ.
- Đào tạo, nâng cao tay nghề và kỹ năng kỹ thuật cho đội ngũ vận hành.
- Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, tin cậy. Đặc biệt ưu tiên tìm kiếm cung ứng nội địa nhằm kịp thời và linh hoạt trong hoạt động sản xuất.
- Thiết lập và duy trì khu vực sản xuất theo nguyên tắc 5S, xây dựng và duy trì môi trường làm việc khoa học, an toàn và khích lệ tinh thần làm việc cho đội ngũ.

II.5. Công tác Tài chính

- Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền để thực hiện việc sử dụng nguồn vốn phù

hợp, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Đảm bảo kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả.

- Bám sát tiến độ thực hiện kế hoạch thi công để thực hiện thu hồi vốn, công nợ, giảm áp lực về vốn đồng thời đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh liên tục.
- Đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án đang triển khai.
- Trong năm 2026, tiếp tục tăng cường tiếp xúc với các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế nhằm gia tăng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động đầu tư của Công ty.

II.6. Công tác quản trị rủi ro

- Không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD và phải có những giải pháp phù hợp, vừa có tính khả thi, vừa thống nhất trong toàn Công ty.
- Thường xuyên cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành tại Việt Nam và Lào đối với các mặt hoạt động SXKD của đơn vị nhằm thực hiện đúng các quy định hiện hành, hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và đầu tư cho Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua toàn văn báo cáo.

Trân trọng cảm ơn.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phúc

1
2
3

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo gồm các nội dung:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty;
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD; Ủy ban kiểm toán;
3. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025;
4. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động

Năm 2025, tình hình chung kinh tế chịu tác động từ xung đột địa chính trị kéo dài, đặc biệt là hệ quả của Chiến tranh Nga – Ukraine, bất ổn tại Trung Đông.

Đặc biệt là tình hình chung về mảng năng lượng tái tạo tại Việt Nam và Lào vẫn chưa thuận lợi do còn vướng nhiều chính sách, đặc biệt giá điện chưa quá hấp dẫn các nhà đầu tư, nên tiến độ thực hiện các dự án chậm so với kế hoạch. Đây là giai đoạn không thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong mảng năng lượng như SCI.

Điều này đã ảnh hưởng lớn tới kế hoạch SXKD của SCI trong năm vừa qua. Tổng kết năm 2025, Công ty cổ phần SCI đạt tổng giá trị sản xuất kinh doanh 1.131 tỷ đồng; Doanh thu đạt 1.520 tỷ đồng, đạt 75 % kế hoạch; Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 136 tỷ (đạt 102% kế hoạch). *Chi tiết nêu tại báo cáo của Tổng Giám đốc.*

Tuy vậy, SCIGroup cũng đã chủ động thích ứng, từng bước trên đà phát triển theo đúng định hướng với một số điểm nổi bật trong năm 2025 như sau:

Về lĩnh vực thi công xây dựng: Đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình Công ty tham gia thi công, nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu:

- Công tác thi công dự án thủy điện Nậm Mô 2 (120 MW), Nam Sam 3A (45 MW) được nỗ lực triển khai quyết liệt, đảm bảo tiến độ dự án.
- Trong nước, tham gia đấu thầu và trúng thầu các dự án: Thủy điện Trị An mở rộng, Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1, KCN Dốc Đá Trắng, cả 3 dự án này đang triển khai đúng tiến độ.

Về lĩnh vực tư vấn xây dựng: Hoàn toàn chủ động trong công tác tư vấn tại các dự án thủy điện, điện gió mà công ty đầu tư, cũng như các dự án mà công ty nhận thầu theo hình thức EPC.

Về lĩnh vực đầu tư các dự án: Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án điện gió, thủy điện trong và ngoài nước.

- Đã được chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt (26 MW), Nhà máy điện gió SCI Tân Thành (30 MW) và đang thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư. Đối với các dự án/vùng nghiên cứu phát triển điện gió khác, SCI tiếp tục hoàn thiện thủ tục xúc tiến đầu tư Dự án điện gió SCI Tân Thành giai đoạn 2 (12MW), SCI Ba Tầng 1 (25MW) và các dự án tiềm năng khác.
- Tại Lào: Tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết tại Hợp đồng phát triển cụm dự án có quy mô công suất (85 MW): Nam Khian 1 – 25 MW, Nam Khian 2 – 35 MW, Nam Khian 3 – 25 MW tại tỉnh Xiêng Khoảng, Lào. Hiện đang đàm phán Hợp đồng phát triển dự án cho cụm dự án có quy mô công suất 80 MW: Nam Lan 1 (20 MW), Nam Lan 2 (10 MW), Hạ lưu Nậm Neun (50 MW) tại tỉnh Xiêng Khoảng, Lào. Đồng thời, triển khai xin cấp chủ trương mua bán điện và các thủ tục pháp lý khác liên quan.

2. Hoạt động chính của HĐQT trong năm 2025

Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc, với những kết quả khá tốt đặc biệt là lợi nhuận, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn và biến động khó lường. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc triển khai quyết liệt, chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì đúng định hướng phát triển; củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng quy chế và kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2025, kịp thời tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong công tác quản trị doanh nghiệp. *(Chi tiết vui lòng xem Báo cáo của UBKT độc lập)*

Trong năm 2025, HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của các công ty thành viên. Các cuộc họp đều có sự tham dự của đầy đủ thành viên Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Lựa chọn và phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;
- Phê duyệt cho Công ty TNHH SCI Năng lượng góp vốn thành lập Công ty cổ phần SCI Việt Lào và phê duyệt chuyển giao các dự án: Cụm dự án thủy điện Nậm Khian 1,2,3; thủy điện Nam Lan 1,2; thủy điện Nam Neun Hạ Lưu, thủy điện Nậm Lan 3; dự án đường dây 220kV đấu nối cụm thủy điện Nậm Khian 1,2,3; Nam Lan 1,2; Nam Neun Hạ Lưu từ Lào về Việt Nam từ SCI Năng lượng về SCI Việt Lào để quản lý, thực hiện đầu tư các dự án này.
- Phê duyệt chuyển giao các dự án: Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt, SCI Tân Thành sang cho Công ty cổ phần SCI Quảng Trị để quản lý, thực hiện đầu tư các dự án này.
- Triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết

DHĐCD thường niên năm 2025.

- Phê duyệt và Giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Và các quyết định quan trọng khác.

Quá trình tham gia quản trị Công ty các thành viên HĐQT tham gia dự họp đầy đủ theo chức trách nhiệm vụ, thảo luận và tranh luận rõ ràng cụ thể, biểu quyết thông qua các nghị quyết của HĐQT đều có sự đồng thuận nhất trí cao, ban hành nghị quyết kịp thời và triển khai thực hiện đáp ứng phù hợp với thực tế của Công ty.

(Các nghị quyết của HĐQT được nêu trong Báo cáo quản trị năm 2025, công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên Website Công ty)

3. Định hướng hoạt động của HĐQT

Đầu tư - Tư vấn là hai mảng hoạt động cốt lõi trong mô hình của Công ty, tập trung chính vào mảng Năng lượng và hạ tầng. **An toàn – Hiệu quả - Phát triển bền vững** là mục tiêu chung, xuyên suốt trong hoạt động của SCIGroup.

Trong thời gian tới, Công ty chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, tư vấn năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng, giảm dần và chấm dứt mảng thi công xây lắp tại Công ty mẹ SCI, thoái vốn khỏi công ty con SCI E&C.

- Công tác tư vấn: đẩy mạnh nâng cao chất lượng đội ngũ, áp dụng công nghệ mới, phần mềm hỗ trợ, để nâng cao hơn nữa chất lượng tư vấn, nâng tầm thương hiệu SCI PMC luôn đáp ứng tiến độ, chất lượng và giải pháp hiệu quả tối ưu nhất cho dự án, công trình.

- Công tác đầu tư:

- + Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời tại Việt Nam và Lào;
- + Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng kết hợp các dịch vụ du lịch, bất động sản.
- + Việc thực hiện các dự án đầu tư sẽ được triển khai theo các cách thức: SCI trực tiếp xúc tiến tìm kiếm nghiên cứu phát triển dự án, khi hoàn thành thì chuyển giao cho Công ty SCI Năng Lượng trực tiếp quản lý và/hoặc SCI Năng Lượng giao lại công ty con tại khu vực dự án trực tiếp đầu tư dự án. Nếu dự án tại Lào thì thành lập thêm Công ty dự án tại dự án để thực hiện dự án; HĐQT quyết định việc thành lập/ góp vốn công ty con vào thời điểm thích hợp và báo cáo Đại hội cổ đông theo thẩm quyền trong kỳ họp gần nhất.

Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động và

trách nhiệm với cộng đồng/xã hội. Với lợi thế sẵn có, tinh đoàn kết, lực lượng nhân sự chất lượng cao, giàu kinh nghiệm, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông, Công ty đang từng bước hoàn thiện hơn nữa để trở thành Doanh nghiệp có vị thế trong nước và khu vực.

Trên đây báo cáo của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua toàn văn báo cáo.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Công Hùng



Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. DANH SÁCH THÀNH VIÊN VÀ THÙ LAO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2025

- Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán (UBKT) hoạt động với các thành viên sau:

1. Ông Hoàng Trọng Minh – Chủ tịch UBKT, Thành viên HĐQT độc lập
2. Ông Kim Mạnh Hà – Thành viên HĐQT độc lập
3. Ông Ngô Vũ An – Thành viên HĐQT không điều hành
4. Nguyễn Anh Huy – Thành viên HĐQT không điều hành

Như vậy, cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty CP SCI có 2/6 thành viên độc lập (chiếm 33% số lượng thành viên HĐQT), phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020, đồng thời cũng phù hợp với quy định tại khoản 4, điều 276, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Công ty, cụ thể:

Đơn vị: VNĐ

Họ Tên	Thù lao trong năm
Ông Hoàng Trọng Minh	96.000.000
Ông Kim Mạnh Hà	96.000.000
Ông Ngô Vũ An (*)	32.000.000
Ông Nguyễn Anh Huy (**)	40.000.000

(*) Ông Ngô Vũ An được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên của Ủy ban kiểm toán kể từ ngày 10/04/2025.

(**) Ông Nguyễn Anh Huy có đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 15/09/2025.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2025

Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ, với tỷ lệ tham gia dự họp là 100%. UBKT đã đưa ra kết luận và kiến nghị về những vấn đề cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty; Bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng

ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.

- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các công ty con.
- Trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường đề kiến nghị các giải pháp xử lý, và ngăn ngừa rủi ro.
- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục những sai sót; cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ; cải tiến công tác quản trị công ty.
- Ủy ban kiểm toán đã thực hiện kiểm tra thông tin trong báo cáo thường niên năm 2025 trước khi trình HĐQT xem xét, thông qua và công bố.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- 1. Kết quả đánh giá về Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty**
Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty là tập hợp các quy chế, chính sách, quy định, quy trình, cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng phù hợp theo quy định pháp luật và được thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

- Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống tài liệu quản lý (bao gồm các nguyên tắc, chính sách, cơ cấu tổ chức, quy định, quy trình... phù hợp theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty) đến toàn thể Người lao động để nắm vững và thực hiện.
- Hệ thống tài liệu quản lý đã được các Cấp quản lý Công ty sử dụng làm công cụ thực hiện kiểm soát hoạt động hàng ngày của nhân viên trong Công ty.

Ủy ban kiểm toán đánh giá cao Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty đã thực hiện được vai trò phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.

- 2. Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty**

Ủy ban kiểm toán đã xem xét báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2025 và đồng ý với những đánh giá của Kiểm toán độc lập, theo đó:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp luật liên quan.
- Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành, không phát hiện sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo tài chính.
- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.
- Giao dịch với các bên liên quan được kiểm tra chặt chẽ và thuyết minh đầy đủ, đồng thời không phát hiện bất thường trong các giao dịch này.

405
ÔNG
Ổ PI
SC
INH PI

- Các khuyến nghị của Kiểm toán độc lập đã được Ban điều hành ghi nhận, xem xét và thực hiện.
- 3. Kết quả thực hiện giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan một cách chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật**
 - Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.
 - Đối với những giao dịch quan trọng, HĐQT nhóm họp bất thường để thông qua Nghị quyết riêng đối với giao dịch và được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
 - Đối với các giao dịch thường xuyên, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập đề xuất, để trình HĐQT phê duyệt theo đúng quy định.
 - Trong năm 2025, HĐQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với Người có liên quan của Công ty, các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản và được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật chứng khoán hiện hành.
- 4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành**
 - Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm tập trung đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty.
 - HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Công ty.
 - Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông**
 - HĐQT đã ủy quyền cho Ông Hoàng Trọng Minh - Ủy viên HĐQT độc lập phụ trách trực tiếp nên Ủy ban kiểm toán đã luôn nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời, sâu sát và cung cấp đầy đủ nguồn lực để hoạt động. Song song đó, Ủy ban kiểm toán đã được Ban điều hành và các đơn vị trong SCI Group cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ. Điều đó đã giúp Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành mục tiêu của Ủy ban kiểm toán đúng theo quy chế và kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2025 đã được HĐQT thông qua.
 - UBKT thực hiện báo cáo các hoạt động trong năm với cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2026

- Phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoàn thành mục tiêu của Ủy ban kiểm toán đúng theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán; Hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT

55 - C
TƯ
ẤN
I
HÀ

giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết nghị của HĐQT và các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của Ban điều hành.
- Thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong Công ty và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Công ty.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng Minh

CP

Số: 01/2026/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*V/v: Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025
và kế hoạch SXKD năm 2026.*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

(Chi tiết theo báo cáo kèm theo tờ trình này)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

| Email: sci@scigroup.vn

| Website: www.scigroup.vn

Số: 02/2026/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

(Chi tiết theo báo cáo kèm theo tờ trình)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng

Số: 03/2026/TTr-SCI-HDQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*V/v: Thông qua báo cáo của ủy ban kiểm toán về hoạt động năm 2025
và kế hoạch năm 2026.*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.

Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

(Chi tiết theo báo cáo kèm theo tờ trình)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HDQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng

Số: 04/2026/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua các Báo cáo tài chính Riêng và báo cáo tài chính Hợp nhất
đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC kiểm toán.

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên Website của Công ty cổ phần SCI tại địa chỉ:

<https://scigroup.vn/quan-he-co-dong#bao-cai-tai-chinh>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng

Số: 05/2026/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (vnđ)
1	Lợi nhuận trước thuế		61.307.776.558
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		12.299.778.563
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		49.007.997.995
4	Các khoản giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế		0
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		49.007.997.995
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		0
-	Quỹ đầu tư phát triển	0%	0
-	Quỹ phúc lợi	0%	0
-	Quỹ khen thưởng	0%	0
7	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau khi trích lập các		49.007.997.995
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của năm trước		184.830.129.217
9	Tổng lợi nhuận còn lại (9)=(7)+(8)		233.838.127.212
10	Chi trả cổ tức năm 2025	0%	0
11	Phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động	0,6%	6.300.000.000
12	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (12)=(9)-(10)-(11) (*)		227.538.127.212

(*) Nguồn lợi nhuận còn lại để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh

và đầu tư của Công ty.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc tích lũy Lợi nhuận sau thuế của năm 2025 vào Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, nhằm nâng cao năng lực tài chính để triển khai các dự án đã được phê duyệt và tham gia các dự án mới trong năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HDQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng



Số: 06/2026/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2025; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Kế hoạch SXKD năm 2026.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổng mức chi trả thù lao cho HĐQT năm 2025 và dự toán mức thù lao HĐQT năm 2026 như sau:

Chi trả thù lao HĐQT năm 2025

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			928.000.000
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000
3	Ủy viên HĐQT	1 x 8	8.000.000	64.000.000

Dự toán thù lao của HĐQT năm 2026

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	Hội đồng quản trị			864.000.000
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
3	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	480.000.000

Tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị năm 2026 sẽ được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng



Số: 07/2026/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Anh Huy gửi ngày 14/09/2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT như dưới đây:

1. Thông tin nhân sự đề nghị miễn nhiệm

- Họ và tên: Ông Nguyễn Anh Huy
- Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2027

2. Lý do miễn nhiệm

Công ty đã nhận được Đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Anh Huy với lý do: do công việc cá nhân.

Trên cơ sở đơn từ nhiệm nêu trên, nhằm đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Anh Huy.

3. Thời điểm miễn nhiệm

Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Hùng

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty như sau:

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT.

Đính kèm:

- Bảng tổng hợp sửa đổi bổ sung
- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng



**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN
SCI**

(Đính kèm Tờ trình số 08/2026/TTr-SCI-HĐQT ngày 20 tháng 04 năm 2026)

STT	Điều	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Điều 2, khoản 2	Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Địa chỉ: Tầng 3 tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Do thay đổi địa giới hành chính từ ngày 01/07/2025.
2	Điều 26 khoản 1	Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 06 (Sáu) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục	Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 05 (Năm) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục	





CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3 tháp C, Tòa nhà Golden Palace, Đường Mỹ Tri, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội.
Tel: (+84-24) 3768 4495 Email: sci@scigroup.vn Website: www.scigroup.vn

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Hà Nội, tháng 04 năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ:

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “*Vốn điều lệ*” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
 - b. “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. “*Luật Doanh nghiệp*” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. “*Luật Chứng khoán*” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. “*Việt Nam*” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - g. “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn;
 - h. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - k. “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 41 Luật Chứng khoán;
 - m. “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - n. “*Sở Giao dịch chứng khoán*” là Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần SCI

Tên tiếng Anh : SCI Joint stock Company

Tên giao dịch : SCI

Logo của Công ty :



Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại : (+84-24) 3768 4495
- Fax : (+84-24) 3768 4490
- Email : sci@scigroup.vn
- Website : www.scigroup.vn

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty

1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng Quản trị và được điều hành bởi Tổng Giám đốc.
2. Người đại diện pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Tùy theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
4. Quyền hạn và nghĩa vụ của từng người đại diện theo Pháp luật như sau:

- a. Người đại diện theo pháp luật thứ nhất là Chủ tịch Hội đồng quản trị: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực trong lĩnh vực: tài chính kế toán.
- b. Người đại diện theo pháp luật thứ hai là Tổng Giám đốc: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực: đầu tư, kinh doanh, nhân sự, lao động và một số nội dung còn lại khác.
5. Tùy theo hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thẩm quyền, nhiệm vụ chi tiết của từng Người đại diện theo pháp luật theo khoản 4 Điều này.
6. Từng người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ này và các Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị tại khoản 5 Điều này.
7. Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp Điều lệ và quy định pháp luật có quy định khác về việc người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ phải chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với vi phạm của mình và các thiệt hại cho Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.
8. Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó ủy quyền lại bằng văn bản cho Người đại diện theo pháp luật còn lại hoặc người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của mình trong phạm vi văn bản giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nêu tại khoản 5 Điều này tương ứng với thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ. Văn bản ủy quyền phải bao gồm họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền; họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời gian bắt đầu và kết thúc ủy quyền, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền, chữ ký của người nhận ủy quyền. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm trước

Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn vắng mặt thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: (i) cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc (ii) Cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Văn bản quyết định của Hội đồng quản trị trong trường hợp này có giá trị pháp lý cao nhất để xác định thẩm quyền, trách nhiệm của những người đại diện theo pháp luật.

9. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 3 này cùng vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không báo cáo Hội đồng quản trị để ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;	4663
2	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân	4390

	trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở và văn phòng cho thuê Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện;	6810
7	Hoạt động của trụ sở văn phòng Chi tiết: Quản lý vận hành nhà máy thủy điện	7010
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng	7730
11	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện	3512
12	Xây dựng nhà để ở	4101
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16	Xây dựng công trình điện	4221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và ckhv công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp đặt hệ thống điện lạnh	4299 (Chính)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hoá lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động.

Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

Đa dạng hoá ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty thành đơn vị có tiềm lực kinh tế mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.040.889.920.000 đồng (*Một nghìn không trăm bốn mươi tỷ tám trăm tám mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng./.*).
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 104.088.992 cổ phần (*Một trăm linh tư triệu không trăm tám mươi tám nghìn chín trăm chín mươi hai cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua phù hợp với Điều lệ này và các quy định của Pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù

hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật.
9. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động kinh doanh sau:
 - a) Mua sắm tài sản cố định, máy móc, trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của Công ty;
 - b) Phát triển kỹ thuật, nghiệp vụ;
 - c) Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, liên doanh;
 - d) Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản;
 - e) Kinh doanh các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký trong Giấy phép đăng ký doanh nghiệp.
 - f) Công ty không sử dụng vốn điều lệ chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật).

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá

thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

- a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
- b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỉ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
- c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỉ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
- d) Sau khi cổ phần được bán, Công ty phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu cho người mua. Các thông tin về cổ đông được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận cổ phiếu và tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

2. Chuyển nhượng

Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Bên chuyển nhượng chứng khoán vẫn có quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại Công ty đến khi người nhận chuyển nhượng được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Các điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng cũng được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Thừa kế

- a) Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
- b) Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua

1. Thu hồi cổ phần:

- a) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
- b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

- c) Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
- d) Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.
- e) Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỉ lệ (không quá 13 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
- f) Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

2. Mua lại cổ phần

- a) Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.
 - Cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
 - Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
- b) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

 - Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại. Đối với cổ phần loại khác và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
 - Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỉ lệ cổ phần của

họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức đảm bảo đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;

- Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.
- 3. Điều kiện thanh toán và xử lý số cổ phần được mua lại.

Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

- a) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán. Công ty phải đăng ký giảm Vốn điều lệ tương ứng tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
- b) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.
- c) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị;
3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc dự họp theo hình thức khác được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật liên quan. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
 - g. Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của Pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên
 - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - e. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm Pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam

2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Khi số lượng thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;
 - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - c. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

- b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
 - c. Báo cáo của Ủy Ban kiểm toán;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại;
 - g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền;
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng văn bản về các vấn đề sau:
- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỉ lệ sở hữu của

tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khởp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở

hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết và

trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 (hai mươi một ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Thông báo mời họp, chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và dự thảo nghị quyết được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
6. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty tham dự.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ

đồng lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
13. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần mỗi loại;
 - b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỉ lệ hoặc giá trị khác;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
3. Nghị quyết về các nội dung khác trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết cuộc họp tán thành.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị; và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên

có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
6. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo Pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo Pháp luật của tổ chức được ủy quyền
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo Pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỉ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
6. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy

định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty;
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó;
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và trên 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ

chức để cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định Pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 05 (Năm) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau: Tổng số thành viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng Quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng Quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty
6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập Hội đồng Quản trị:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
- 7. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 6 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có liên quan.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

- 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;
 - e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông ;
 - i) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định;
 - j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

- l) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền;
 - n) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng Cổ đông;
 - o) Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - p) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng Cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng Quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản Trị không thực hiện được nhiệm vụ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm

một người trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo

luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị hoặc là địa điểm mà có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
11. Biểu quyết.
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỉ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 37 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
12. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết, hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan nêu trên.
13. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

- 1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định; trong mỗi tiểu ban sẽ có ít nhất 01 thành viên

Hội đồng Quản trị; Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty (nếu có).
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ

nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà Pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng Quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng Quản trị quyết định;

- f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về Pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn Pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng Quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỉ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên

Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- d) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
- h) Các nội dung khác.

CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định Pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ:
 - a) Thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
 - b) Thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, các doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định pháp luật.
 - c) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của những người nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ mà có phát sinh giao dịch với Công ty.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám

đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và Pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây: thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó; Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực nếu được các cơ quan thông qua tương ứng như sau:
 - a. Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất ;
 - b. Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Hội đồng quản trị chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính của Công ty;

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết /đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định Pháp luật về kế toán và Pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước Pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty lập và nộp báo cáo tài chính phải tuân theo các quy định trong từng thời kỳ của cơ quan thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi /lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty có thể lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều

kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng Quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh

lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định Pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi Công ty có trụ sở chính chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua theo Nghị quyết 01/2026/NQ-SCI-DHĐCĐ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần SCI ngày 20/04/2026.
2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu tại trụ sở Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.
5. Điều lệ có giá trị từ ngày 20 tháng 04 năm 2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phúc



Số: 09/2026/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

V/v: Thông qua việc cổ đông hiện hữu của Công ty CP SCI là Ông Nguyễn Công Hùng nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.
- Căn cứ văn bản đề nghị của Ông Nguyễn Công Hùng ngày 25 tháng 03 năm 2026, về việc đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty (Mã CK: S99)

Căn cứ quy định tại **Điểm b Khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14**: Tổ chức, cá nhân và người có liên quan theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 46 Điều 4 của Luật này dự kiến mua cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đang lưu hành dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt từ 35% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì không phải chào mua công khai. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông phải xác định rõ đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua việc cổ đông hiện hữu là Ông Nguyễn Công Hùng nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết dẫn đến sở hữu đạt hoặc vượt mức quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai, cụ thể như sau:



1. Số lượng cổ phiếu của Ông Nguyễn Công Hùng và người có liên quan nắm giữ trước khi chuyển nhượng:

STT	Họ và tên cổ đông	Số DKSH	Chức vụ/ Mỗi quan hệ với bên dự kiến nhận chuyển nhượng	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ trên SLCP đang lưu hành
1	Nguyễn Công Hùng	045078001497	Chủ tịch HĐQT	22.649.047	21,76%
2	Hoàng Lệ Hằng	045180001479	Vợ	18.193	0,02%
3	Nguyễn Thị Thu Hường	045183000476	Em gái	10.860.771	10,43%
4	Nguyễn Công Hòa	045080000650	Em trai	2.733.592	2,63%
Tổng cộng				23.489.947	34,84%

2. Bên dự kiến nhận chuyển nhượng cổ phiếu

STT	Họ và tên bên nhận chuyển nhượng	SL CP dự kiến mua thêm (dự kiến)	Tỷ lệ trên SLCP đang lưu hành	Tỷ lệ nắm giữ sau khi mua thêm
1	Nguyễn Công Hùng	3.300.000	3,17%	24,93%
Tổng cộng		3.300.000	3,17%	24,93%

405355
CÔNG TY CỔ PHẦN
SCI
VH PHỔ HÍ

3. Bên chuyển nhượng cổ phiếu:

STT	Họ và tên cổ đông	Số DKSH	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đức Minh	045098000746	3.399.300	3,27%
Tổng cộng			3.399.300	3,27%

4. Phương án chuyển nhượng cổ phiếu:

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Ông Nguyễn Công Hùng và người có liên quan sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng: Dự kiến sở hữu **38,01%** trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty.
- Thời gian thực hiện: Việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu S99 mà không cần chào mua công khai được thực hiện từ ngày Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực cho đến khi Ông Nguyễn Công Hùng hoàn thành việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu đạt tỷ lệ như đã nêu trên.
- Phương án nhận chuyển nhượng: Thỏa thuận nhận chuyển nhượng theo quy định Pháp luật.

Trong trường hợp Công ty chào bán/phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu của Ông Nguyễn Công Hùng và người có liên quan nêu trên được tính dựa trên vốn điều lệ mới sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán/phát hành cổ phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN KIẾN NGHỊ

- Kính gửi:**
- **Hội Đồng Quản trị Công ty cổ phần SCI.**
 - **Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI.**

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.*

- **Tôi là: Nguyễn Công Hùng**

- Quốc tịch: Việt Nam

- CCCD số:

Ngày cấp: 03/04/2022 Nơi Cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH

- Địa chỉ thường trú:]

Hà Nội

- Điện thoại:

- Mã số cổ đông:

- Số cổ phần sở hữu: 22.649.047 Cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 21,76%

Trong đó: - *Cổ phần phổ thông: 22.649.047 cổ phần*

- *Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần*

Bằng văn bản này, Tôi kiến nghị đến Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI bổ sung nội dung sau vào chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tổ chức vào ngày 20/04/2026:

- Lý do kiến nghị: Căn cứ quy định tại **Điểm b Khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14**: Tổ chức, cá nhân và người có liên quan theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 46 Điều 4 của Luật này dự kiến mua cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đang lưu hành dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt từ 35% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì không phải chào mua công khai.
- Nội dung kiến nghị: Thông qua việc cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần SCI là **Ông Nguyễn Công Hùng** nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty.

Bên chuyển nhượng cổ phiếu: Ông **Nguyễn Đức Minh**, Số DKSH: ,
Số lượng cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng: 3.300.000 cổ phiếu.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI đưa nội dung kiến nghị trên vào chương trình họp được tổ chức ngày 20/04/2026 để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người Kiến Nghị



Nguyễn Công Hùng

Số: 10/2026/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Thông qua việc không thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo nội dung tờ trình số 08/2025/TTr-SCI-HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo Nghị quyết Số 01/2025/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025.

2. Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026:

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI
Mã chứng khoán:	S99
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi chào bán	1.040.889.920.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chào bán	104.088.992 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:	Dự kiến 52.044.496 cổ phiếu
Tỷ lệ chào bán (Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành)	50%

Tỷ lệ thực hiện quyền	2:1
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mục đích sử dụng vốn:	Góp vốn vào Công ty TNHH SCI Năng lượng (là công ty TNHH MTV do Công ty cổ phần SCI là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ), thực hiện đầu tư Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Việt và Dự án Nhà máy Điện gió Tân Thành thông qua Công ty cổ phần SCI Quảng Trị (là công ty con của Công ty TNHH SCI Năng lượng)
Số lượng cổ phiếu sau khi chào bán:	Dự kiến 156.133.488 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau khi chào bán:	Dự kiến 1.561.334.880.000 đồng

(Đính kèm Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết)

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn thời điểm triển khai thực hiện phương án chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Quyết định chi tiết nội dung phương án chào bán thêm cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án chào bán khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Điều chỉnh tỷ lệ chào bán, tỷ lệ thực hiện quyền cho phù hợp để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu chào bán không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phương án này (tỷ lệ chào bán phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai Phương án chào bán cổ phiếu và Số lượng cổ phiếu chào bán thực tế);
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty;
- Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành, đàm phán, ký kết các hợp đồng bảo lãnh và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện bảo lãnh phát hành đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty (trong trường hợp cần thiết);
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán cổ phiếu theo quy định.
- Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua.

- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
 - Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và số lượng cổ phần) và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty theo kết quả phát hành thực tế;
 - Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niên yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam với toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo quy định của pháp luật;
 - Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được giao cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
 - Các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số: 10/2026/TTr-SCI-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 20/04/2026)

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1.1.	Số lượng cổ phiếu chào bán:	52.044.496 cổ phiếu
1.2.	Tỷ lệ số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	50,00%
1.3.	Giá chào bán:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
1.4.	Tổng giá trị vốn huy động dự kiến:	520.444.960.000 đồng
1.5.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
1.6.	Phương thức chào bán:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
1.7.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	2:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, Cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ có 02 quyền mua, cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm)
1.8.	Thời gian thực hiện dự kiến:	Sau khi phương án chào bán được ĐHĐCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.
1.9.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm

		thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
1.10	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ phát sinh	<p>Số lượng cổ phiếu chào bán cho mỗi cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán này (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bán cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo quy định của pháp luật với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/ cổ phiếu).</p> <p>Tiêu chí và danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại này được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p><i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A đang sở hữu 567 cổ phiếu, tương ứng với 567 quyền mua, khi đó cổ đông A sẽ được mua thêm số cổ phiếu tương ứng là: $(567:2) \times 1 = 283,5$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn: 283 cổ phiếu.</i></p> <p>Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán.</p>
1.11	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua trong thời gian quy định theo thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (kể

		<p>cả thời gian gia hạn – nếu có) không bị hạn chế chuyển nhượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 4 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. ▪ Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. ▪ Số lượng cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
1.12	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và thông qua phương án để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
1.13	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu:	Không áp dụng đối với trường hợp chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

Đối tượng chào bán	Số lượng chào bán (cổ phiếu)	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền thu được dự kiến (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	52.044.496	10.000	520.444.960.000

54
17
AN
I
54

2. Phương án sử dụng vốn

Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
Góp vốn vào Công ty TNHH SCI Năng lượng (là công ty TNHH MTV do Công ty cổ phần SCI là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ), thực hiện đầu tư Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Việt và Dự án Nhà máy Điện gió Tân Thành thông qua Công ty cổ phần SCI Quảng Trị (là công ty con của Công ty TNHH SCI Năng lượng)	520.444.960.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo thông báo của Công ty cổ phần SCI Quảng Trị về việc góp vốn để tăng vốn điều lệ, dự kiến trong năm 2026.

- Thông tin cơ bản về các dự án này như sau:

❖ Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Việt:

- + Công suất dự kiến: 26 MW
- + Địa điểm: Xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị)
- + Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 1.018.517.000.000 đồng
- + Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II, III, IV/2026

❖ Dự án Nhà máy Điện gió Tân Thành:

- + Công suất dự kiến: 30 MW
- + Địa điểm: Xã Húc, xã Ba Tầng và xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Khe Sanh, xã A Dơi và Tân Lập, tỉnh Quảng Trị)
- + Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 1.262.524.000.000 đồng
- + Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II, III, IV/2026

- Phương án chi tiết sử dụng vốn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
 - Trong trường hợp xuất hiện các cơ hội đầu tư khác có tính khả thi hơn, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh/thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất sau khi thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có).
- ## 3. Phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến
- Trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định phương án huy động phần vốn còn thiếu thông qua các hình thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở vay

vốn ngân hàng và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, trên cơ sở bảo đảm hiệu quả hoạt động và lợi ích của Công ty.

III. THÔNG QUA VIỆC ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM, THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt chào bán bao gồm việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán theo phương án nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai các thủ tục chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng



Số: 11/2026/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Nghị quyết Đại hội đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu thường theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2026 (“ESOP”), với các nội dung cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2026:

Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần SCI
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI
Mã chứng khoán:	S99
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi phát hành:	1.040.889.920.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành:	104.088.992 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	104.088.992 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động từ nguồn lợi nhuận sau thuế
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	630.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	6.300.000.000 đồng
Tỷ lệ phát hành:	Số lượng cổ phiếu phát hành/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 0,6%
Nguồn vốn phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động:	Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế căn cứ trên Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán
Đối tượng phát hành:	<p>Người được bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên trong Ban Điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty và Công ty cổ phần SCI E&C (là công ty con, có đóng góp lớn nhất trong cơ cấu và tăng trưởng doanh thu năm 2025 trong nhóm công ty), cụ thể:</p> <p>a. Đối với Công ty cổ phần SCI: Áp dụng đối cán bộ quản lý thuộc đối tượng là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.</p> <p>b. Đối với Công ty cổ phần SCI E&C: Áp dụng đối với cán bộ quản lý thuộc đối tượng là Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Ban Giám đốc.</p> <p>Đối tượng phát hành đồng thời phải đáp ứng các tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP dưới đây.</p>
Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình:	<p>Người lao động Công ty được tham gia Chương trình ESOP bao gồm:</p> <p>1. Cán bộ quản lý thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>a. Đang làm việc và hưởng lương và/hoặc nhận thù lao tại Công ty tính đến ngày 31/12/2025 và vẫn còn làm việc đến thời điểm Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP của Công ty</p>

	<p>b. Có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty con trong năm 2025;</p> <p>c. Có nhiều khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty trong tương lai;</p> <p>d. Là nhà đầu tư trong nước;</p> <p>2. Cán bộ quản lý, người lao động không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Người lao động đã nộp đơn xin nghỉ việc/đơn xin từ chức/đơn xin từ nhiệm hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động sẽ không được tham gia chương trình ESOP mà không phụ thuộc vào việc ngày chính thức nghỉ việc/từ nhiệm xảy ra trước hay sau ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành ESOP</p> <p>b. Người lao động bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/chờ xem xét kỷ luật trong thời gian thực hiện chương trình ESOP;</p> <p>c. Nghỉ không lương hoặc không hưởng thù lao với thời hạn từ 06 tháng trở lên tính từ thời điểm ban hành Quy chế ESOP;</p> <p>d. Đang tạm hoãn hợp đồng lao động, đang nghỉ việc không lý do;</p> <p>e. Là người lao động có quốc tịch nước ngoài (để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ESOP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%).</p>
--	---

101
N
O
S
/H

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động được xác định theo nguyên tắc sau đây:

$$\text{Số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được phân phối} = \frac{\text{Tổng số lượng cổ phiếu ESOP phát hành}}{\text{Tổng hệ số phát hành}} \times \text{Hệ số phát hành}$$

Trong đó: Hệ số phát hành được xác định bằng tích của hệ số thâm niên gắn thời gian công tác và hệ số chức danh tương ứng của người lao động tham gia chương trình ESOP:

- + Hệ số thâm niên căn cứ trên thời gian làm việc của người lao động kể từ thời điểm được bổ nhiệm chức danh tính đến thời điểm 31/12/2025, cụ thể:

STT	Số năm công tác	Hệ số thâm niên
1	Dưới 01 năm	1
2	Từ 01 năm trở lên	1,5

- + Hệ số chức danh căn cứ trên cấp bậc quản lý của người lao động tham gia chương trình ESOP tại Công ty và tại Công ty con.

STT	Chức danh	Hệ số chức danh
Tại Công ty cổ phần SCI		
1	Chủ tịch HĐQT	1
2	Tổng Giám đốc	0,7
3	Phó Tổng Giám đốc	0,6
4	Kế toán trưởng	0,6
Tại Công ty cổ phần SCIE&C		
1	Chủ tịch HĐQT	0,8
2	Giám đốc	0,7
3	Phó Giám đốc	0,6

Danh sách người lao động tham gia chương trình	Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP thỏa mãn các tiêu chuẩn được Đại hội đồng cổ đông thông qua và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động theo nguyên tắc xác định nêu trên (bao gồm cả nguyên tắc làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ khi phân phối).
Xử lý số cổ phiếu không phân phối hết:	Đối với số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết do người lao động nghỉ việc trong thời gian thực hiện phân phối, tự nguyện từ chối tham gia hoặc không còn đủ tiêu chuẩn, HĐQT quyết định sẽ tiếp tục phân phối cho người lao động khác, đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn người lao động đã

	được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP.
Phương án xử lý trong các trường hợp người lao động không còn đủ tiêu chuẩn nắm giữ cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Việc thu hồi cổ phiếu ESOP thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	<p>Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của công ty.</p> <p>Cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được công ty mua lại theo quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động thì không còn hạn chế chuyển nhượng; công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>
Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP phải đảm bảo điều kiện là nhà đầu tư trong nước, nên việc phát hành cổ phiếu ESOP không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
Thời gian thực hiện dự kiến:	Sau khi phương án phát hành ESOP được ĐHĐCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến trong Quý II, III năm 2026.
Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và đăng ký thay đổi niêm yết	Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán đối với toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

Sửa đổi điều lệ:	Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
------------------	--

II. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị

ĐHĐCD ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trên Công ty nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

1. Xây dựng, ban hành quy chế phát hành cổ phiếu ESOP để thực hiện phương án này;
2. Triển khai phương án, lựa chọn thời điểm, thời gian triển khai thực hiện phương án phát hành cho phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật;
3. Thông qua/ điều chỉnh danh sách người lao động được tham gia chương trình, ban hành nguyên tắc xác định và phê duyệt số lượng cổ phiếu được phân bổ cho từng đối tượng;
4. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
5. Điều chỉnh tỷ lệ phát hành cho phù hợp để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành đã được ĐHĐCD thông qua tại phương án này (tỷ lệ phát hành phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai Phương án phát hành cổ phiếu và Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế);
6. HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty đã được ĐHĐCD thông qua (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành cổ phiếu này), HĐQT xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các tài liệu liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, đúng theo các quy định pháp luật có liên quan, điều lệ Công ty và quyền lợi của Cổ đông;
7. Hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt chào bán bao gồm việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán theo phương án nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết.
8. Hoàn tất các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới tại cơ quan có thẩm quyền; sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty, các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần sau khi hoàn tất đợt phát hành;

9. Các vấn đề khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty trên đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng



TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*V/v: Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn tại
Công ty Cổ phần SCI E&C*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI.

Hiện tại, Công ty Cổ phần SCI đang nắm giữ 23.326.183 cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu 55,54% tại Công ty Cổ phần SCI E&C.

Để thu gọn hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào hoạt động chính của Công ty là đầu tư các dự án Năng lượng và bổ sung nguồn tài chính để Công ty triển khai các dự án trong thời gian sắp tới. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần SCI E&C, cụ thể như sau:

1. Tên khoản đầu tư: Công ty Cổ phần SCI E&C
2. Mã cổ phiếu: SCI
3. Số lượng cổ phiếu thoái vốn: 23.326.183 cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu là 55,54%.
4. Giá vốn đầu tư: 9.063 đồng/cổ phiếu
5. Giá thoái vốn dự kiến: Giá bán chính thức sẽ được giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở tham khảo kết quả định giá của Công ty định giá độc lập, nhưng không thấp hơn mệnh giá.
6. Tỷ lệ sở hữu sau khi thoái vốn: 0,00%, tương đương với 0 cổ phần;
7. Phương thức chuyển nhượng: Thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn chứng khoán;
8. Mục đích thoái vốn: Tập trung hoạt động chính của Công ty là đầu tư các dự án năng lượng, đồng thời bổ sung nguồn vốn đầu tư sinh lời cho Công ty.
9. Thời gian thoái vốn dự kiến: Quý II,III/2026.



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định phương án chuyển nhượng/thoái vốn, triển khai thực hiện và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình chuyển nhượng/thoái vốn theo đúng các quy định hiện hành (bao gồm nhưng không giới hạn bởi hoạt động: chọn đơn vị tư vấn thoái vốn, triển khai phương án chuyển nhượng chi tiết, lựa chọn thời điểm thoái vốn, xác định giá bán...)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) thông qua các một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như dưới đây:

1. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách 05 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2026, cụ thể:
 - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
 - CN Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC.
 - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
 - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY).
 - Công ty TNHH kiểm toán BDO (BDO).Đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong số 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC.
2. Ngoài ra, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt ủy quyền cho HĐQT được chọn Công ty kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi có phát sinh theo yêu cầu công việc, cụ thể: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và Pháp luật về kiểm toán độc lập.
3. Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong quản trị, điều hành của Công ty, cũng như đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:
 - Sử dụng tài sản, các khoản đầu tư hình thành từ dự án và chi phí dở dang, các khoản công nợ phải thu để làm tài sản đảm bảo thế chấp vay vốn đầu tư.

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA HỢP ĐỒNG CHO
DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 2.

- 1. Nội dung và phạm vi công việc**
Công việc bao gồm: Khảo sát, thiết kế, mua sắm, thi công, lắp đặt, thử nghiệm, chạy thử và khắc phục sai sót (nếu có).
Phân công trách nhiệm chính của các thành viên Liên danh như dự thảo tại Phụ lục 5 [Nội dung chủ yếu của thỏa thuận liên danh] kèm theo Tờ trình này.
- 2. Địa điểm và tiến độ thực hiện**
 - Địa điểm thi công: Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
 - Tiến độ, kế hoạch thi công: Tiến độ tuân thủ theo tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.
- 3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**
 - 3.1. Giá trị Hợp đồng**
 - Giá trị hợp đồng ước tính: 60 -:- 65 triệu USD
 - 3.2. Tạm ứng và Thanh toán**
 - a) Tạm ứng:
 - Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng. Khoản tạm ứng sẽ được chia làm 2 đợt, mỗi đợt có giá trị tương đương 5% Giá hợp đồng.
 - Toàn bộ tiền tạm ứng Hợp đồng sẽ được khấu trừ vào các đợt thanh toán.
 - b) Thanh toán:
 - Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị hoàn thành hàng tháng theo các mốc thanh toán. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị theo các mốc thanh toán. 5% còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
 - Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng USD, đồng tiền thanh toán là USD và LAK.
- 4. Bảo lãnh Hợp đồng**
Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các loại bảo lãnh sau đây theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận:
 - Bảo lãnh tiền ứng
 - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng
 - Bảo lãnh bảo hành
- 5. Thiệt hại do chậm trễ**
Nếu Nhà thầu không hoàn thành toàn bộ Công việc, và ngày COD không xảy ra trong khoảng thời gian được quy định, Nhà thầu phải thanh toán cho Chủ đầu tư một khoản Bồi thường Thiệt hại do chậm trễ với số tiền bằng doanh thu của Chủ đầu tư có được từ việc bán điện nếu không có sự chậm trễ đó. Để tránh mâu thuẫn, thiệt hại chậm trễ này là độc lập với khoản bồi thường thiệt hại như quy định tại Thỏa thuận Hợp đồng EPC. Tuy nhiên, giá trị bồi thường thiệt hại không vượt quá 8% Giá hợp đồng.
- 6. Thương hợp đồng**
Trong trường hợp Nhà thầu hoàn thành toàn bộ Công việc sớm, và ngày COD xảy ra sớm hơn ngày cuối cùng của Thời hạn hoàn thành quy định tại Thỏa thuận Hợp

15356
3 TY
HÂN
CI
HỒ HẠ

đồng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu một khoản thưởng bằng Hai mươi Phần trăm (20%) doanh thu của Chủ đầu tư thu được từ việc bán điện, tính từ ngày COD thực tế tới ngày cuối cùng của Thời hạn hoàn thành. Tuy nhiên, tổng giá trị khoản Thưởng sẽ không vượt quá 8% Giá Hợp đồng.

Trong trường hợp Nhà thầu hoàn thành Công việc sớm hơn, và Ngày vận hành thương mại xảy ra trước ngày cuối cùng của Thời hạn hoàn thành như được nêu trên, Nhà thầu sẽ chỉ nhận được khoản thưởng từ Chủ đầu tư sau khi Chủ đầu tư nhận được tiền thanh toán mua điện từ EVN. Nếu Nhà thầu hoàn thành Công việc sớm hơn ngày kết thực của Thời hạn hoàn thành, tuy nhiên EVN không thể mua điện từ Chủ đầu tư dù do bất kỳ nguyên nhân gì, và Ngày vận hành thương mại không xảy ra trước ngày cuối cùng của Thời hạn hoàn thành, Nhà thầu sẽ không nhận được khoản thưởng.

7. Yêu cầu tối thiểu

- Công suất lắp đặt yêu cầu: Nhà thầu theo đây cam kết rằng Nhà máy (...) được thiết kế và thi công phù hợp để đảm bảo rằng, sau khi tiến hành Thử nghiệm hoàn thành và trong suốt quá trình vận hành, Nhà máy (...) sẽ có công suất lắp đặt là (...) MW theo đây điều này được tham chiếu tới là “Công suất lắp đặt yêu cầu”)
- Điện lượng đầu ra tối thiểu: Nhà thầu theo đây cam kết rằng Nhà máy (...) có thể phát được điện năng đầu ra tối thiểu ở mức (...) MWh mỗi năm, miễn rằng lưu lượng nước vào trung bình hàng năm là (...) m³/s, và Chủ đầu tư tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành soạn bởi Nhà thầu.
- Các tiêu chuẩn: Công trình và Nhà máy (...) phải tuân thủ Tiêu chuẩn Kỹ thuật Điện lực Lào (LEPTS) 2018, các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận, Hướng dẫn An toàn Đập của Lào, các Yêu cầu của EVN, Luật áp dụng, và các tiêu chuẩn khác.
- Bồi thường thiệt hại:
Trong trường hợp Nhà máy (...) không phát được điện năng như quy định (Điện lượng đầu ra tối thiểu) trên hoặc không đáp ứng được Công suất lắp đặt yêu cầu, Nhà thầu phải thực hiện (hoặc thuê thực hiện) công tác điều chỉnh, cải tiến, thiết kế lại, sửa chữa hoặc thi công lại Nhà máy (...) để đáp ứng Công suất lắp đặt yêu cầu. Nếu sau khi điều chỉnh, cải tiến, thiết kế lại, sửa chữa hoặc thi công mà Nhà máy (...) vẫn không đáp ứng Công suất lắp đặt yêu cầu. Nhà thầu phải trả cho Chủ đầu tư một khoản bồi thường bằng:

Chênh lệch giữa tổng doanh thu của dự án mà Chủ đầu tư nhẽ ra sẽ nhận được hoặc có được từ việc bán điện nếu Nhà máy đáp ứng Công suất lắp đặt yêu cầu, và doanh thu thực tế thu được từ việc bán điện nhân với số năm nhượng quyền.

Doanh thu của dự án mà Chủ đầu tư nhẽ ra sẽ nhận được hoặc có được sẽ được tính toán tuân thủ biểu giá cung cấp tại hợp đồng mua bán điện của Dự án. Để tránh mâu thuẫn, khoản bồi thường thiệt hại này sẽ độc lập với khoản bồi thường thiệt hại chậm trễ.